

THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG “TẬP TRUYỆN PÊTECBUA” CỦA N.V.GOGOL

Art time in “Petecbua story collection” by N.V.Gogol

ThS: Bé Diệu Hồng

Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Tóm tắt: Thời gian là yếu tố cấu thành môi trường, hoàn cảnh tồn tại, xác định vị trí của nhân vật. Thời gian nghệ thuật trong “Tập truyện Pêtecbuga” đã được N.V.Gogol khắc họa mang tính hoang đường, đứng im, dường như không có sự vận động về phía trước, thậm chí còn có cả kiểu thời gian không có thực. Thông qua thời gian nghệ thuật ấy, nhà văn có thể đi sâu phản ánh hiện thực một cách khách quan mà sâu sắc.

Từ khóa: N.V.Gogol, Thời gian nghệ thuật, Không gian nghệ thuật, Tác phẩm, Tập truyện Pêtecbuga.

Summary: Time is a factor that constitutes the environment, circumstances of existence, and determines the position of the character. The artistic time in “peterburg Stories” was portrayed by N.V.Gogol as fantastic, standing still, seemingly, without forward movement, even with an absurd and amount of time. Through that artistic time, the writer can deeply reflect reality in an objective and profound way.

Keywords: N.V.Gogol, Art time, Art space, Works, Petersburg story collection.

1. Đặt vấn đề

N.V. Gogol. nhà văn vĩ đại trong lịch sử văn học châu Âu, ông để lại khối lượng tác phẩm lớn, có giá trị bao gồm nhiều thể loại: tiểu thuyết, kịch, trường ca, thơ châm biếm, truyện ngắn... Thể loại nào cũng thể hiện tài năng và thành công của Gogol trong nền văn học hiện thực Nga. Nhắc tới Gogol, không thể không nhắc tới truyện ngắn - thể loại làm nên thành công của ông. “Tập truyện Pêtecbuga” với năm truyện ngắn: “Bức chân dung”, “Nhật kí của một người điên”, “Chiếc áo khoác”, “Cái mũi”. Tập truyện này được coi là mốc đánh dấu sự chuyển biến của Gogol từ bút pháp lãng mạn sang hiện thực phê phán; đồng thời tạo ra bước ngoặt trong văn xuôi Nga. Đúng như Bêlinxki từng nhận xét: “Tiểu thuyết Nga, truyện Nga bắt đầu từ Gogol cũng như thơ Nga thực sự bắt đầu từ Puskin” [1, tr173]. Với “Tập truyện Pêtecbuga”, Gogol xứng đáng là người kế thừa và cách tân

truyện ngắn, văn xuôi của Puskin một cách xuất sắc. Về sau, nhà văn F.Đôxtôiepxki cũng xác nhận ảnh hưởng to lớn của Gogol đối với cả một thế hệ các nhà văn Nga: “*Tất cả chúng ta đều từ “Chiếc áo khoác” mà ra*” [2,tr173]. Sự phối hợp các yếu tố thời gian tạo thành một hiện tượng ước lệ chỉ có trong thế giới nghệ thuật đã cung cấp những cơ sở để phân tích cấu trúc bên trong của hình tượng văn học.

2. Nội dung

2.1. Thời gian hoang đường

Thời gian hoang đường là khoảng thời gian không có thực, phi lí, kì ảo, siêu nhiên. Cuối tác phẩm “*Chiếc áo khoác*” là thời gian tồn tại của ma quái của bóng ma. Người viên chức Akaki Akakiêvits, cả cuộc đời, chỉ có ước mơ duy nhất: may một chiếc áo khoác. Sau bao năm tháng tiết kiệm, dành dụm, bác đã thực hiện được ước mơ. Nhưng khi chiếc áo khoác trở thành hiện thực thì bi kịch cuộc đời bác cũng đi gần đến đoạn kết. Akakiêvits đã chết sau một biến cố khủng khiếp, đau thương nhất trong cuộc đời âm thầm của bác: chiếc áo khoác bị cướp mất. Akakiêvits khi chết biến thành một bóng ma, đêm đêm xuất hiện trên cầu Kalinin, đi tìm chiếc áo khoác.

Khoảng thời gian sống của bác Akaki trên cõi nhân gian kéo dài dai dẳng, bác sống mà như không sống, sống mà như chết mòn, không để lại dấu ấn gì trên đời. Thế nhưng khi lìa khỏi cõi dương gian, bóng ma ấy mới sống cuộc đời đích thực của nó. Thời gian mang tính chất hoang đường ngăn ngui nhưng nó đủ để bóng ma thay bác Akaki khắc lại một dấu ấn đánh dấu sự tồn tại của mình ở cõi sống. Bác Akaki chỉ sống khi đã chết.

Tính chất hoang đường ấy có vẻ phi lí nhưng đã góp phần phản ánh hiện thực tù đọng, quanh quẩn của con người. Thời gian của cõi âm tuy có vẻ kì quái, đáng sợ nhưng nhờ vậy mà kéo dài được sự sống của bóng ma bác Akaki, đủ làm cho “*nhân vật quan trọng nọ sợ quá suýt chết ngất đi*” [3,tr170]. Biểu hiện tính chất hoang đường ấy thể hiện khát vọng trả thù, ước mơ vượt thoát, đòi lẽ phải của những con người bé nhỏ.

Yếu tố hoang đường làm cho tác phẩm của Gogol có nhiều tầng ý nghĩa. Nó có khả năng mở những ô cửa để người đọc nhìn thấy khoảng trống bao la, khơi gợi ở họ những suy nghĩ liên tưởng. Từ hiện thực, nhà văn chắt lọc những cái cốt lõi nhất để nó trở thành hoang đường. Người đọc từ yếu tố hoang đường, lại tìm về hiện thực của một xã hội nhẫn tâm chà đạp lên nhân phẩm, giết chết mọi giá trị tinh thần của con người, lấy địa vị chức tước làm tiêu chuẩn đánh giá con người, nâng đồng tiền lên thành một thứ có sức mạnh vạn năng. Câu chuyện chỉ là tưởng tượng nhưng ý nghĩa nhân đạo của nó thật sâu sắc.

Những chi tiết hoang đường góp phần phê phán xã hội vô nhân đạo đã đẩy con người tới cái chết bi thảm.

2.2. Thời gian ngưng đọng, trì trệ

Thời gian ngưng đọng, trì trệ hiện lên qua ấn tượng thời gian trong “*Chiếc áo khoác*” qua cuộc sống của bác Akaki Akakiêvits Basmakin. Thời gian được dùng ở đây là thời gian trần thuật với tính chất của nó là đứng im, dường như không có sự vận động. Biểu hiện của nó là thông qua cách kể rất chi tiết, tỉ mỉ.

Người viên chức Akaki được giới thiệu đầy đủ từ việc đặt tên “*sinh vào đêm 23 tháng 3. Mẹ bác này đã quá cố...*” [3;tr153]. Người kể chuyện kể rất tỉ mỉ, chi tiết, thậm chí dài dòng về nhân vật, chỉ một việc đặt tên thôi, vậy mà đã chiếm hàng trang trong tác phẩm.

Bác Akaki được giới thiệu đầy đủ từ tên họ đến chức vụ, những thói quen, những tính toán thường nhật. Người kể chuyện chú ý từ tư thế ngồi không thay đổi của bác, cái cử chỉ đến sờ là “*nhận lấy tài liệu và bắt tay vào chép ngay*” [3;tr155], đến cái thói quen lặng lẽ trong cách sinh hoạt của bác. Dường như thời gian được đặt ngoài vòng ý thức, sức kiểm soát của con người. Bác Akaki không hề có một ý nghĩ nào về sự trôi chảy của thời gian, ngày này qua ngày khác bác kéo dài sự sống và công việc của mình một cách bất biến giống kiểu cái ao đời bằng lặng: “*bác ta vào làm ở vụ này từ hồi nào... chẳng một ai nhớ cả*” [3;tr155]. Bác làm việc như một cỗ máy di động đã được lên dây cót và ấn định thời gian cụ thể. Cuộc sống của bác thật trì trệ khiến cho người ta cảm thấy ngạt thở, thương hại cho một kiếp người mà sự có mặt của họ trên nhân gian cứ vật vờ như một cái xác không hồn. Khoảng thời gian bác sống chỉ là sự kéo dài lê thê kiếp sống tẻ nhạt đến cuối cùng cuộc đời thu lại chỉ có con số không tròn trịa cùng bóng ma vật vờ.

Người đọc cũng bắt gặp thời gian ngưng đọng, trì trệ ấy nơi “*Đại lộ Nepxki*”. Đại lộ ấy, sự khu biệt xã hội được chuyển thành những hình thái thời gian - nghĩa là được thể hiện về mặt thời gian. Từng mốc thời gian cụ thể trong ngày được ấn định rõ ràng trong mỗi lớp người, loại người nhất định, do vậy sự phân chia giai cấp được cụ thể hoá rõ nét. “*chúng ta hãy bắt đầu từ buổi sáng... khi cơ man là những bà cụ già, áo quần thùng rách ủa ra... Đám người ăn xin chen chúc ở cửa các hiệu bánh...*” [3;tr250]. Vào cái lúc tỉnh mơ ấy chỉ có những người lao động, những kẻ nghèo khổ lê bước qua đại lộ và vào giờ này “*quần áo ăn mặc ra sao, chẳng ai để ý*” [3;tr251]. Đến giữa trưa, đại lộ Nepxki là “*đại lộ của các nhà sư phạm đi dạo*” [3;tr252]. “*Rồi, càng gần đến hai giờ chiều... các ông bố dịu hiền của các chú học trò dạo chơi, tay khoác tay bà vợ xanh xao và hay cúi kính*” [3;tr252]. Tất cả những người mà ta gặp lúc đó trên đại lộ Nepxki đều khiến chúng

ta *"phải say mê vì cái vẻ phong nhã của họ"* [3;tr252 - 253] bởi đó là những ông Bí thư hay một viên chức.... nhưng đến ba giờ thay đổi hoàn toàn, đại lộ tràn ngập viên chức cấp thấp, những thầy kĩ tính lẽ... đang *"bụng đói như cào... đáng đi uể oải"* [3;tr256]. Từ bốn giờ trở đi *"Đại lộ Nepxki vắng dần và chắc dần và chả chắc gì ngài có thể gặp được một vị công chức dù chỉ một vị mà thôi"* [3;tr256] nhưng hoàng hôn vừa buông xuống thì đại lộ Nepxki liền hồi tỉnh và bắt đầu hoạt động huyên náo, *"đây là giờ huyền bí"* của đại lộ... Đại lộ Nepxki từng giờ, từng phút thoá mạ nhau, chỉ sau mười hai giờ sự phân cấp mới bắt đầu được triển khai, cho nên nhìn bề ngoài, để trong một buổi chiều có thể cho tất cả các lớp người giễu hành qua đại lộ thì thời gian phải trôi gấp rút, phục tùng cái quy định hầu như mang tính chất cơ khí của nó. Tác giả miêu tả một ngày của *"Đại lộ Nepxki"* bắt đầu từ sáng, trưa đến chiều để thể hiện bước chuyển, sự hoạt động đều đặn không thay đổi của thời gian. Qua đó, người đọc thấy được sự nhàm chán, không linh hoạt của những con người nơi đây.

Trong cách miêu tả của tác giả, thời gian đại lộ hình như đang lặn về phía trước như một khối, nó chuyển động chậm theo vòng tròn: ngày, tuần, tháng, năm khiến người ta không nhìn thấy sự vận động của nó. Thời gian ấy đem lại cho người đọc cảm giác như dừng lại, từ ngày này sang ngày khác cứ lặp lại cái ảo ảnh hão huyền thoát hiện, thoát biến của *"cuộc triển lãm người"*.

Ở *"Đại lộ Nepxki"*, sự ngưng đọng, tù túng mang tính tổng thể, mọi thứ không thay đổi, chỉ những khuôn mặt với các thứ râu và quần áo là đổi khác, sự thay đổi này chính là thời gian - thời gian không vận động mà cứ như lấp đầy không gian.

2.2. Thời gian không xác định

Kiểu thời gian không xác định hiện lên qua nhãn quan nhận thức của *"một người điên"*. Kiểu thời gian không xác định này chúng ta gặp nhiều trong văn học phi lý.

Cuốn nhật kí của Pôprisin được kí hiệu bởi 20 mốc thời gian cụ thể ấn định ngày/tháng/năm viết nhật kí. Nhưng từ lần thứ 12, thời gian không còn nằm trong quy ước của loài người hoặc không cụ thể:

"Năm 2000, ngày 43 tháng 4"

"Ngày 86 tháng 30, giữa ngày và đêm"

"Không ngày không tháng"

"Một ngày không tên không số"

- *"Tôi không nhớ ngày mà cũng không nhớ tháng; Có ma quỷ mới biết là ngày tháng gì"*

"Madril, ngày 30, tháng Fecbuar"

"Ngày 34 tháng 2 năm is 349"

"Tháng giêng cùng năm đến sau tháng Fecbuar"

Về hình thức, các mốc thời gian trên phản ánh đúng sự nhận thức của một người có tâm lý hỗn loạn, không bình thường; đồng thời nó khu biệt cuộc sống của Pôprisin thành hai giai đoạn: Trước *"Năm 2000, ngày 43 tháng 4"*, Pôprisin, cố vấn thực thụ viên chức bậc chín, một anh thư lại chuyên gọt bút lông ngỗng cho cụ lớn đầu toà và ngồi chờ cụ sai vặt là một người bình thường. Pôprisin vẫn tự nhận thức, tự phê phán mọi suy nghĩ, hành vi của mình, cũng như phân tích, phê phán người đời, việc đời một cách khá bình thường. Pôprisin nhận thấy: *"Tôi chả thấy ở Vụ có thể đem lại được lợi lộc gì: làm ở đó kiếm chác được ít lắm"* [3;tr114], hay sự lạnh lùng đến tàn nhẫn của gã thủ quỹ ở cơ quan nhưng khi về nhà lại là một kẻ hèn nhát. Pôprisin nhận ra *"cái cánh công chức chúng mình quả là những tên súc sinh"* [3;tr115] bởi nếu có một cô nào đội mũ lượt qua thì y như rằng sẽ có kẻ bám theo. Anh đã nhận thức rõ bộ mặt thật của lũ tôi tớ, những tên gia nhân của ngài giám đốc nào đó: *"bao giờ chúng cũng chỉ nằm dài như lợn ở phòng ngoài"* [3;tr120] để rồi bực tức khi chúng chả thèm chào mình, mời mình hút thuốc mà không chịu đứng lên... Đây chính là sự tự ý thức về bản thân của một người hết sức bình thường, khi nhận ra vị trí thấp kém của mình trong xã hội này. Rồi Pôprisin cũng biết yêu. Tình yêu khiến anh trở nên lãng mạn hơn, từ một kẻ chỉ biết ngồi gọt bút chì giờ đây anh cũng chép thơ - những vần thơ thể hiện đúng tâm trạng của kẻ đang yêu như anh. Nhưng một kẻ quá đồi tâm thường như Pôprisin lại dám yêu con gái ngài giám đốc, để rồi anh nhận ra:

*"Cuộc đời uất giận trào tuôn
làm sao sốngặng, đau buồn không em"*

Những ngày sống trong trạng thái của người bình thường ấy, anh vẫn nhận thức được thời gian hết sức rõ ràng, chính xác, cụ thể như: *"Ngày 3 tháng mười", "Ngày 4 tháng mười"*... nhưng từ khi phát hiện ra mình là vua Tây Ban Nha và bắt đầu cư xử theo cách của vua - nhân vật bắt đầu sống trong trạng thái hoàn toàn điên loạn. Đầu tiên, Pôprisin đã phát biểu những câu lộn xộn, ngớ ngẩn - những câu của kẻ bị mất trí như: *"Mà theo tôi phỏng đoán thì sở dĩ như vậy là vì mọi người đều tưởng tượng rằng óc ở trong đầu. Hoàn toàn không phải: Chính gió thổi từ Lý Hải đem óc tới cho chúng ta"* [3;tr140]. Hoặc *"Ôi! Phụ nữ! Cái giống mới quý quyết làm sao! Đến bây giờ tôi mới hiểu phụ nữ là thế nào! Cho đến nay không người nào biết họ mê ai: Chính tôi là người đầu tiên khám phá ra. Phụ nữ họ mê quý sứ. Tôi không đùa đâu!"* [3;tr142]... Và còn biết bao

nhiều những ý nghĩ táo bạo, hoảng loạn nữa được Pôprisin phát biểu ra trong trạng thái hoàn toàn mất trí, điên loạn. Anh thấy hai con chó Phiphi và Metji chuyện trò, thư từ với nhau, tập thư của chúng trở thành tài liệu quý giá để anh thực hiện vai trò của một thám tử điều tra về quan lớn của mình cùng cô con gái ông ta. Rồi một chân trời khoa học mới bất ngờ mở ra trước mắt Pôprisin: *"Mặt trăng do chính tay thợ đóng thùng khéo chân làm ra và người ta thấy rõ là cái thùng gỗ này chẳng có ý niệm gì về mặt trăng... mặt trăng là một quả cầu mỏng manh đến nỗi loài người không sống ở đó được và bây giờ trên mặt trăng hoàn toàn chỉ có những cái mũi ở. Cũng bởi thế cho nên chúng ta không ai nhìn thấy được mũi của mình vì tất cả mũi đều ở trên mặt trăng"* [3;tr147]. Đó hoàn toàn là cách nhìn nhận và lý giải của của một trí óc điên loạn.

Việc cảm nhận về thời gian của Pôprisin ban đầu là logic nhưng càng về sau càng bị đảo lộn tới mức phi lý. Thời gian không xác định, nó bị mờ hoá đi bằng những dấu hiệu vô nghĩa, hoang đường: Năm 2000, năm 349, ngày 43, ngày 86, tháng 30.... Tuy nhiên, trong bản chất của nó, thời gian không xác định, quái dị ấy chỉ là phương tiện, là cách thức làm mờ hoá sự cụ thể và từ đó nhân vật có thể đưa ra những nhận xét táo bạo về hiện thực. Bề ngoài là điên loạn, mất trí, không bình thường nhưng bên trong cái vỏ điên loạn ấy là cách nói, là nhận thức của một triết gia thời đại.

Nhân vật nói chuyện một mình nhưng thực chất là đang phơi bày sự đối lập giữa thế giới *"nhỏ bé"* của mình với cả một xã hội những *"nhân vật quan trọng"*. Pôprisin ý thức được những xấu xa, tầm thường của cuộc sống và con người diễn ra xung quanh mình - điều mà cả xã hội không ý thức được. Mượn những lời nói tưởng chừng như điên loạn, mất trí, nhân vật đã đả kích, phê phán, chửi thẳng vào trật tự quý tộc thượng lưu: *"Tôi không thể chịu được nữa. Vương tôn, đại tướng cái gì cũng để cho chúng. Tất cả những cái gì tốt đẹp nhất trên đời này đều rơi vào tay bọn vương tôn hoặc tướng tá cả"* [1;136], hay *"những vị chức trọng quyền cao... những vị đang khom lưng lay lục, đang luồn lách vào chốn triều đình và tuyên bố mình là những nhà ái quốc đang tìm kiếm những khoản ân cấp... vì đồng tiền mà bọn tham lam ấy, bọn Juyđa ấy, sẽ bán cha, bán mẹ, bán cả chúa"* [3;tr143]. Hơn thế nữa, Pôprisin còn ý thức rõ vị trí, thân phận thấp hèn của mình trong xã hội *"không tiền - trăm tội chỉ là tại đây"* [3;tr123].

Việc Pôprisin tưởng mình là vua Tây Ban Nha chính là kết quả của việc bị dồn nén, áp chế trong thực tại. Thiết lập một thế giới tưởng tượng, tự biến mình thành vua Tây Ban Nha, khoác lên mình chiếc áo hoàng bào, Pôprisin đã thể hiện khát vọng vượt ra khỏi thế giới hạn hẹp, tù túng của người viên chức để hướng tới một cuộc sống khác - cuộc

sống quý tộc thượng lưu. Pôpysin đã dám vùng lên nói tiếng nói của chính mình, dám bóc trần bản chất xã hội và một mình đơn độc chống lại cả xã hội. Có điều tiếng nói ấy lại phát ra trong xã hội chỉ ưa thói xu nịnh, vì thế trở nên lạc lõng, lạ lẫm, yếu ớt để rồi hoàn cảnh đè bẹp ước mơ ấy xuống, đưa những con người không biết an phận, không biết phục tùng vào nhà thương điên hoặc chèn ép cho tới mức phát điên.

Như vậy, thời gian phi lí, không xác định cũng là một trong những cách thức để nhà văn có thể đi sâu phản ánh hiện thực khách quan.

3. Kết luận

Khác với thời gian khách quan được đo bằng đồng hồ và lịch, thời gian nghệ thuật có thể đảo ngược, quay về quá khứ, có thể bay vượt tới tương lai xa xôi, có thể dồn nén một khoảng thời gian dài trong chốc lát, lại có thể kéo dài cái chốc lát thành vô tận. Thời gian nghệ thuật là sự cảm thụ, ý thức về thời gian được người nghệ sĩ sử dụng như một ý đồ nghệ thuật để phản ánh hiện thực. Thời gian nghệ thuật trong “*Tập truyện Pêtecbuga*” đã đem đến một ý nghĩa sâu sắc, bất ngờ cho hiện thực đời thường trong tác phẩm. Đó là thời gian hoang đường, đứng im, dường như không có sự vận động về phía trước, thậm chí còn có cả kiểu thời gian không xác định hiện lên qua nhãn quan nhận thức của “*một người điên*”. Sống trong khoảng thời gian ấy, cuộc sống con người như trùng lại, không vận động về phía trước mà quay vòng quanh một cách bế tắc. Đó chính là biểu tượng cho diện mạo xã hội Nga trong thời buổi giao thời với bao nghịch lí oái oăm. Như vậy, thời gian nghệ thuật là cách thức để nhà văn có thể đi sâu phản ánh hiện thực một cách khách quan mà sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Chung và nhiều tác giả (2001). *Lịch sử văn học Nga*. NXB GD Việt Nam
2. Nguyễn Hiến Lê (2000). *Gogol (1809 - 1852)*. NXB Văn nghệ Hồ Chí Minh.
3. N.Gogol (1993). *Bức chân dung* (Văn Hoàng - Phạm Thủy Ba dịch). NXB VH Hà Nội.
4. Phương Lưu (Chủ biên - 2002). *Lí luận văn học*, NXB ĐHSP Hà Nội.
5. Phạm Vĩnh Cư (2002), *Gogol - Thử cảm nhận một thế giới nghệ thuật*. Tạp chí VHNT số 5